TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Như V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Như V và chị Trương Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Như V và chị Trương Thị Mỹ L thống nhất vợ chồng có một con chung tên là Trần Trương Huy H, sinh ngày 01/02/2016.

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Trần Trương Huy H cho chị Trương Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Như V có trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm ngàn đồng)* kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Hai bên thỏa thuận: Anh Trần Như V chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004655 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hiền Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Đức Long